

HÀNH TRÌNH NGƯỜI TRỞ THÀNH VƯỜN

Có nhà sư được coi là hết sức uyên bác; về kinh Phật, Ngài tỏ ra là bậc uyên thâm. Quả thật, Ngài là bậc uyên bác và uyên thâm. Ngài là thần tượng của tôi. Thế rồi, một hôm, Ngài hùng hồn cho rằng: "Charles Robert Darwin sai". Thần tượng trong tôi sụp đổ. Tôi băn khoăn, một khi Ngài cho rằng Charles Robert Darwin sai - thì, hàng kho kinh Phật trong bụng Ngài sẽ như thế nào ... Tuy rằng, thần tượng trong tôi không còn, song Ngài vẫn luôn là bậc khả kính, vẫn luôn khiến tôi phải nghiêng mình trước sự uyên bác và uyên thâm của Ngài ...

Nói như vậy để thấy rằng: hiểu được Kinh Phật (lời Phật) thật không phải đơn giản và dễ dàng.

CON NGƯỜI

"Darwin công bố thuyết tiến hóa của mình với nhiều bằng chứng thuyết phục trong tác phẩm Nguồn gốc các loài (On the Origin of Species) vào năm 1859. Kể từ những năm 1870, cộng đồng khoa học và phần lớn công

chúng có học thức đã chấp nhận tiến hóa là sự thật. Song bấy giờ vẫn có nhiều lời giải thích cạnh tranh cho rằng chọn lọc tự nhiên chỉ đóng một vai trò rất nhỏ trong quá trình tiến hóa, và phải tới tận khi thuyết tiến hóa tổng hợp hiện đại ra đời giữa những năm 1930 đến những năm 1950, giới khoa học mới chấp thuận chọn lọc tự nhiên là cơ chế cơ bản của quá trình tiến hóa. Khám phá khoa học của Darwin được mệnh danh là chất keo thống nhất các ngành khoa học sự sống, đưa ra lời giải thích xác đáng cho sự đa dạng sinh học hiện hữu trên thế giới" (wikipedia).

Ở đây, trước hết, xin đừng và tuyệt đối không phê phán những gì về nguồn gốc loài người - được trình bày trong kinh thánh của một số tôn giáo. Vì sao ? Chúng ta quá dễ dàng phê phán mọi thứ - bằng cái nhìn, cái kiến thức hiện đại - mà quên mất bối cảnh lịch sử của nó. (Điều này tôi đã trình bày khá rõ trong: "Sáng Thế Ký Tiên Tri Về Sự Hủy Diệt Loài Người" - website ChuàNet: chuanet.vn).

Về tổng quát, Darwin cho thấy con người là sản phẩm của một quá trình: từ đơn bào đi lên - cho đến khi trở thành một sinh vật với bộ máy hết sức tinh vi, diệu kỳ ...

Phật nói: con người sau khi chết, có sáu cõi để sinh đến, lần lượt từ thấp đến cao là: Địa ngục; Ngạ quỷ; Súc sanh: A-tu-la; Người và Thiên.

Một con người, với bộ máy hết sức tinh vi, diệu kỳ ... ấy - sao lại có thể "biến" thành súc sinh (thú vật) ? Con Người đã không chỉ hoài nghi mà còn phẫn nộ trước lời Phật.

Những nhà sư, trong đó có thân tượng của tôi - tin lời Phật (một cách thô thiển) - đã vội vàng phản bác, cho rằng: "Charles Robert Darwin sai". (Quả là hết sức đau khổ).

Ở trên là hai cực của vấn đề: con người như thế nào ? Rõ ràng, những ai ở hai cực ấy, đều chưa thật sự hiểu rõ về con người.

Hãy bắt đầu từ kinh Phật. Phật nói, con người biểu hiện qua: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Trong Sắc bao gồm: Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp - để nhận biết, cần thông qua các giác quan: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý.

Điều sai lầm quá lớn, quá sâu sắc là: chúng ta đã tách con người (qua những biểu hiện trên) thành hai phần: "Vật chất" và "Tinh thần". Chủ nghĩa "Duy vật" của Marx đã khoét sâu và làm "toang hoác" sự khác biệt

của hai lãnh vực vật chất và tinh thần này. Trong khi, về bản chất, cả hai lãnh vực ấy phải là một - đó mới là con người. Tức, con người phải là: Sắc, Thọ, Tướng, Hành, Thức. Nếu tách chúng ra, ngay lập tức sẽ không còn là con người. Hãy lấy một ví dụ hết sức thô thiển: một người luôn căng thẳng (tinh thần) đó là con người đang bị chứng bệnh nào đó như bệnh về tim mạch chằng hạn (vật chất). Vì tách chúng ra nên nảy sinh vấn đề: "Con gà có trước hay quả trứng có trước" - tức: giữa "Vật chất" và "Tinh thần" cái nào quan trọng hơn, cái nào là "quyết định" (Marx gọi đó là hai phạm trù "Vật chất" và "Ý thức"). Từ đó mà nảy sinh thuyết "Duy vật" và "Duy tâm". Hai thuyết "choảng" nhau liên tu bất tận - là nguồn cơn của học thuyết khát máu và đẫm máu: "Đại đồng".

Đến đây, một sự thật kinh hoàng: Tất cả những điều ở trên - đó chỉ là mới đề cập đến phân nửa của con người ! Một khi chỉ mới phân nửa của con người - thì làm sao quy kết đó là con người ?! Chính điều này là nguyên nhân khiến thần tượng của tôi đã vội quy kết "Charles Robert Darwin sai". Chính điều này đã khiến Charles Robert Darwin - trở thành phiến diện (chỉ mới hoàn thành được phân nửa).

Vì sao những gì đề cập ở trên mới chỉ là phân nửa của con người ? Con người được biểu hiện bởi: Sắc, Thọ, Tướng, Hành, Thức - song, "*Sắc là vô thường, Thọ, Tướng, Hành, Thức cũng lại là như vậy*". Có nghĩa Sắc, Thọ, Tướng, Hành, Thức luôn biến đổi. Cái sắc kia, vốn dĩ thật mỹ miều xinh đẹp, song, thoát, nó đã già đi - trở nên xấu xí - và cuối cùng chỉ còn là nắm tàn tro. "*Thọ, Tướng, Hành, Thức cũng lại là như vậy*". Nếu con người chỉ có như thế - thì, con người khác gì là cỗ máy ? Chủ nghĩa Cộng Sản đã biết cách khai thác triệt để yếu tố này. Với học thuyết Marx - Lê Nin, con người chết là hết - không còn bất cứ điều gì - con người chỉ là cỗ máy. Biến con người thành cỗ máy, Chủ nghĩa Cộng Sản đã khiến con người theo họ - không từ bất cứ hành động nào - cho dù đó là việc làm dã man tàn bạo nhất - nhằm thực hiện cái gọi là "Đại đồng". "Đại đồng" có nghĩa: phải tiêu diệt Chủ nghĩa Tư Bản - cho đến khi cả thế giới nhuộm một màu đỏ lòm lòm Cộng Sản. Học thuyết Marx-Lê Nin đã hết sức tinh vi "chôm" Nhân-Quả thành cặp phạm trù Nhân-Quả riêng của mình: giới hạn Nhân-Quả trong "thì hiện tại" - chỉ và chỉ xảy ra trong hiện tại (trong đời sống hiện hữu của con người). Vui mừng thay, những kẻ tham những ung dung sống trong cuộc sống nhung lụa, "phây phây" - hoàn toàn yên tâm

tận hưởng mọi thứ - sau khi đã "hạ được cánh an toàn".

Đến đây, một sự thật kinh hoàng: Tất cả những điều ở trên - đó chỉ là mới đề cập đến phân nửa của con người !

Vậy thì, phân nửa còn lại của con người là gì, như thế nào ? Hãy trở lại với kinh Phật.

Trong "Tâm Kinh Bát Nhã", Phật nói:

"Khi Bồ Tát Quán Tự Tại hành sâu trí tuệ Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, nên vượt qua tất cả mọi khổ ách.

Xá Lợi Tử, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như vậy.

Xá Lợi Tử, trong tánh không của các pháp, không sinh, không diệt, không như, không sạch, không thêm, không bớt.

Cho nên, trong tánh không, không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức,

Không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý;

Không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp;

Không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới;

Không có vô minh, cũng không hết vô minh;

Không có già chết, cũng không hết già chết;

*Không có khổ, tập, diệt, đạo;
Không có trí tuệ, cũng không có chứng đắc.
Vì không có chứng đắc, nên Bồ Tát, nương
theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không
chướng ngại; tâm không chướng ngại nên
không sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng,
đạt đến cứu cánh Niết Bàn.*

*Chư Phật trong ba đời cũng nương theo Bát
Nhã Ba La Mật Đa, đạt Vô Thượng Chánh
Đẳng Chánh Giác.*

*Vì vậy, nên biết rằng Bát Nhã Ba La Mật Đa
là đại thần chú, là đại minh chú, là vô
thượng chú, là vô đẳng đẳng chú, có thể trừ
tất cả khổ, chân thật không dối.*

*Cho nên khi nói đến Bát Nhã Ba La Mật Đa
liền chú rằng: Qua rồi, qua rồi, qua bên kia
rồi, tất cả qua bên kia rồi, giác ngộ rồi !"*

Dào ơi, kinh này, nghe các sư giảng mà ...
chóng hết cả mặt (và đôi khi cũng nóng hết
cả mặt).

Như vậy, phần thứ hai không thể tách rời
con người, đó là TÁNH KHÔNG. (Có văn
bản khác dịch là "Tướng không". "Tướng
không", xem chừng có vẻ dễ hiểu hơn).

Tuy nhiên, cho dù là "TÁNH KHÔNG" hay
"TƯỚNG KHÔNG" - tôi vẫn nhận ra tên
gọi ấy có vẻ rất trừu tượng - rất khó tiếp cận
- cho nên tôi gọi TÁNH KHÔNG này là

TÂM LINH. Tâm linh là thuật ngữ sau này, thời đức Phật còn tại thế, thuật ngữ này chưa ra đời.

Nếu các sư không nhận biết được "TÁNH KHÔNG" (hay gọi là Tâm linh) như thế nào - thì, sự hiểu về "Bát Nhã Tâm Kinh" e rằng sẽ ... khập khiễng (nếu không muốn nói là ... mù tịt).

"Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như vậy".

Chữ "không" trong câu kinh này trở thành quá "cao siêu". Vì là quá "cao siêu" - nên trở thành bí hiểm.

Theo cách nói rất thông thường của Phật (thể hiện khá phổ biến trong kinh Kim Cang) - thì, Phật sẽ nói về chữ Không rằng: *"Không, chẳng phải là không cho nên Như Lai mới gọi nó là không"*. Tức, người đời, cho đó là không - Như Lai thấy không phải vậy - thế nhưng, vì lẽ người đời gọi nó là không - nên Như Lai gọi đó là không. Cách nói này của Phật bâng bạc trong kinh Kim Cang - khiến bộ kinh này được các sư giảng giải cũng thành ... "lung tung phèng".

Vì Không, chẳng phải là không nên: "*không chẳng khác sắc*"; "*không tức là sắc*".

Có nghĩa, "TÁNH KHÔNG" (hay gọi là Tâm linh) kia là "hiện hữu" - và cũng là một "thực thể". Tuy nhiên, sự hiện hữu của "thực thể" này - con người không thể nhận biết được bằng các giác quan - nên nó là KHÔNG.

Cách đây rất nhiều năm (tháng 02/2006), tôi chấp bút viết "Tâm và Tâm linh" (website ChuàNet: chuanet.vn), tôi có tâm nguyện: sẽ giúp làm sáng tỏ hơn một chút về "Tánh không".

Trong bài viết này, từ đây trở đi tôi xin phép dùng tên gọi là Tâm linh thay cho "Tánh không" ấy.

Tôi không thể mang ra đây nguyên cả tác phẩm "Tâm và Tâm linh" . Tôi chỉ nói một cách hết sức ngắn gọn, sơ lược:

Tâm linh là vật chất. Vật chất không mất đi, nó tồn tại dưới dạng này hay dạng khác; ở nơi này hay nơi khác (nói theo cách nói của Marx, mặc dù Marx hiểu về vật chất một cách ấu trĩ - nếu không muốn nói: Marx chẳng hiểu gì về vật chất).

Tâm linh mỗi sự vật có cấu trúc và năng lực riêng.

Cấu trúc và năng lực của Tâm linh biến đổi theo từng "sát na". Ngay khi con người có một thoáng suy nghĩ vượt qua đầu, cấu trúc và năng lực Tâm linh đã biến đổi rồi.

Cấu trúc Tâm linh trở nên hoàn hảo; năng lực tâm linh trở nên mạnh mẽ - khi hành vi của con người là THIÊN. Ngược lại, cấu trúc Tâm linh bị hư hỏng, dị tật, biến dạng; năng lực tâm linh trở thành yếu ớt - khi hành vi của con người là BẤT THIÊN.

Để làm được con người, đòi hỏi cấu trúc và năng lực Tâm linh phải đạt ở một "ngưỡng" nhất định.

Tâm linh không can dự gì về sự tiến hóa của mọi (sinh) vật. Mọi (sinh) vật đều mang trong nó một Tâm linh.

Tâm linh với một cấu trúc và năng lực cụ thể nào đó - sẽ tìm thấy "nơi" phù hợp để "chui" vào.

HÀNH TRÌNH NGƯỜI TRỞ THÀNH VƯỜN

Phật đã luôn khuyên bảo: Hãy tu Phật. Tu Phật, là tu duy nhất một chữ THIỆN. Trong kinh Kim Cang (Thiền sư Thích Nhất Hạnh dịch), Phật nói: *"Tu tập tất cả các thiện pháp theo tinh thần vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả thì đạt được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác"*.

Phật chỉ ra: nền móng cơ bản của tu Thiện là giữ Giới. Với người tu tại gia thì: không sát sinh; không trộm cắp (tham ô); không tà dâm; không nói đặt điều, hai lời; không rượu, bia.

Tại sao lại phải tu Thiện ? Bởi, nếu không như thế, con người sẽ bước trên hành trình: Người trở thành vượn.

Phan Tùng Châu
12/12/2024